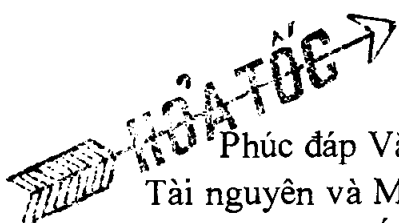


BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **8941** / BCT-TKNL

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2017

V/v chuẩn bị nội dung tham luận
và đề xuất nội dung Nghị quyết của
Chính phủ về phát triển bền vững
Đồng bằng sông Cửu Long

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường ✓

Phúc đáp Văn bản số 4855/BTNMT-VP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chuẩn bị nội dung tham luận và đề xuất nội dung Nghị quyết của Chính phủ về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

1. Đề nghị Quý Bộ gộp các chuyên đề của Bộ Công Thương trình bày tại Hội nghị và có tên là Tiềm năng giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua sử dụng năng lượng hiệu quả và phát triển năng lượng tái tạo, định hướng phát triển tại đồng bằng Sông Cửu Long.

2. Bộ Công Thương gửi Tham luận “Tiềm năng giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua sử dụng năng lượng hiệu quả và phát triển năng lượng tái tạo, định hướng phát triển tại đồng bằng Sông Cửu Long” trong Phụ lục kèm theo.

3. Các thông tin liên quan, đề nghị liên hệ với Ông Đặng Huy Cường, Phụ trách vụ Tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững, Bộ Công Thương; Điện thoại 0966555566; email: cuongdh@moit.gov.vn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Trần Quốc Khánh;
- Cục CTĐP;
- Lưu: VT, TKNL.

KT. BỘ TRƯỞNG**THỦ TRƯỞNG****Hoàng Quốc Vượng**

Bài tham luận 1

Tiềm năng giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua sử dụng năng lượng hiệu quả và phát triển năng lượng tái tạo, định hướng phát triển tại đồng bằng Sông Cửu Long

Một số vấn đề chung

Biến đổi khí hậu đã và đang tác động mạnh mẽ đến mọi mặt đời sống xã hội. Các hiện tượng thiên tai, thời tiết, khí hậu cực đoan diễn biến phức tạp, khó lường. Những đợt nóng kỷ lục, mưa lũ kéo dài với cường độ lớn, sức mạnh của những cơn bão nhiệt đới nằm ngoài khả năng dự báo của con người,...là những vấn đề hiện hữu, con người đang phải đối mặt và chịu nhiều thiệt hại nặng nề do biến đổi khí hậu. Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề bởi biến đổi khí hậu, đặc biệt là khu vực đồng bằng sông Cửu Long, nơi có hệ thống sông ngòi dày đặc, tiếp giáp với biển, có nhiều tiềm năng phát triển công nghiệp, nông nghiệp, thủy sản, du lịch. Theo kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng của Việt Nam, diện tích đồng bằng Sông Cửu Long có thể bị ngập từ 15-38%, tác động nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và đời sống nhân dân.

Nhận thức rõ tác động của biến đổi khí hậu, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 7, khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Theo đó, Chính phủ và các Bộ ngành, địa phương đã và đang triển khai Chương trình hành động triển khai Nghị quyết nêu trên, trong đó xác định các mục tiêu đến 2020 giảm cường độ phát thải khí nhà kính 8-10% trong các hoạt động sản xuất công nghiệp và năng lượng thông qua các biện pháp thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, tăng cường sử dụng nhiên liệu sinh học và phát triển năng lượng tái tạo. Phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực năng lượng tăng rất nhanh, năm 2000 là gần 53 tr.tấn CO₂, chiếm trên 30% tổng phát thải quốc gia, năm 2010 tương ứng là 141tr.tấn, chiếm 59%. Năm 2020 được dự báo là 381 triệu tấn chiếm 82%; năm 2030 là 648 triệu tấn chiếm 85%. Tỷ trọng phát thải CO₂ của sản xuất điện trong tổng phát thải ngành năng lượng lần lượt là 54,5% năm 2025 và 62,0% năm 2035.

Những nội dung liên quan đến giảm phát thải KNK trong lĩnh vực công nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng

Ngành năng lượng là ngành hạ tầng, giữ vai trò cốt yếu cho quá trình công nghiệp hóa và phát triển kinh tế, xã hội của Việt Nam. Chính phủ và Nhà nước Việt Nam đã thể hiện quyết tâm và giành ưu tiên cao cho các nỗ lực nhằm bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; cung cấp đầy đủ năng lượng cho phát triển kinh tế - xã hội. Nhu cầu năng lượng của Việt Nam đã tăng rất nhanh trong 15 năm qua với mức tăng trưởng năng lượng thương mại khoảng 9,5%/năm và tiếp tục tăng khá cao trong 15 năm tới. Nhu cầu tiêu thụ điện năng của Việt Nam cũng đã tăng trung bình 13,07%/năm trong giai đoạn 2006-2010 và khoảng 11%/năm trong các năm 2011 đến 2015.

Năm 2015, tổng năng lượng tiêu thụ toàn quốc năm 2015 của Việt Nam là khoảng 55 triệu tấn dầu quy đổi (TOE). Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050 đề ra mục tiêu phấn đấu đảm bảo cung cấp đủ năng lượng cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội: cụ thể đến năm 2020 đạt khoảng 100 - 110 triệu TOE năng lượng sơ cấp và khoảng 310 - 320 triệu TOE vào năm 2050. Những động lực chính cho tăng trưởng tiêu thụ năng lượng ở Việt Nam được nhận dạng là tăng trưởng công nghiệp, sử dụng năng lượng dân dụng và mức độ cơ giới hóa trong giao thông.

Hiện tại, Việt Nam đang nỗ lực trong quá trình chuyển đổi từ giai đoạn sử dụng nhiều và không hiệu quả nhiên liệu hóa thạch sang giai đoạn sử dụng hiệu quả các dạng nhiên liệu hóa thạch và tăng cường sử dụng các dạng năng lượng sạch và tái tạo, hướng tới một nền kinh tế các bon thấp, giảm phát thải khí nhà kính ra môi trường. Để thúc đẩy phát triển nguồn năng lượng sạch góp phần vào phát triển năng lượng bền vững, Thủ tướng Chính phủ đã Phê duyệt Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2015 trong đó có mục tiêu cụ thể như sau:

- Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong các hoạt động năng lượng so với phương án phát triển bình thường: Khoảng 5% vào năm 2020; khoảng 25% vào năm 2030 và khoảng 45% vào năm 2050;
- Góp phần giảm nhiên liệu nhập khẩu cho mục đích năng lượng: Giảm khoảng 40 triệu tấn than và 3,7 triệu tấn sản phẩm dầu vào năm 2030; giảm khoảng 150 triệu tấn than và 10,5 triệu tấn sản phẩm dầu vào năm 2050;
- Tăng tổng các nguồn năng lượng tái tạo sản xuất, sử dụng từ khoảng 25 triệu TOE vào năm 2015 lên đạt khoảng 37 triệu TOE vào năm 2020; khoảng 62 triệu TOE vào năm 2030 và 138 triệu TOE vào năm 2050. Tỷ lệ năng lượng tái tạo trong tổng tiêu thụ năng lượng sơ cấp năm 2015 đạt khoảng 31,8%; khoảng 31,0% vào năm 2020; khoảng 32,3% vào năm 2030 và tăng lên đạt khoảng 44,0% vào năm 2050;

- Tăng sản lượng điện sản xuất từ năng lượng tái tạo: tăng từ khoảng 58 tỷ kWh năm 2015 lên đạt khoảng 101 tỷ kWh vào năm 2020, khoảng 186 tỷ kWh vào năm 2030 và khoảng 452 tỷ kWh vào năm 2050. Tỷ lệ điện năng sản xuất từ năng lượng tái tạo trong tổng điện năng sản xuất toàn quốc tăng từ khoảng 35% vào năm 2015 tăng lên khoảng 38% vào năm 2020; đạt khoảng 32% vào năm 2030 và khoảng 43% vào năm 2050.

Hiện nay, hai xu hướng phát triển mạnh trong năng lượng thế giới là sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và áp dụng các công nghệ lành mạnh về môi trường, trong đó có mục tiêu hướng tới nền kinh tế các bon thấp, tập trung vào phát triển các ngành năng lượng xanh, thay đổi mô hình sản xuất và tiêu dùng hiện tại theo hướng bền vững. Việt Nam sẽ tiếp tục chú trọng những giải pháp này trong tương lai để góp phần đảm bảo an ninh năng lượng. Chúng ta sẽ không phát triển nhiệt điện than bằng mọi giá mà phải gắn với bảo vệ môi trường trên cơ sở lựa chọn những công nghệ tiên tiến hiện đại, đảm bảo an ninh năng lượng cho phát triển kinh tế - môi trường - xã hội một cách bền vững.

Một số nghiên cứu cho thấy cam kết đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) của Việt Nam theo Công ước khung của Liên Hiệp quốc về Biến đổi khí hậu (UNFCCC) với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính đến 25% có thể đạt được thông qua tăng cường sử dụng năng lượng hiệu quả và khai thác các nguồn năng lượng tái tạo cùng với sự hỗ trợ về nguồn lực của các Tổ chức quốc tế. Những biện pháp này sẽ giúp giảm các tác động môi trường của hoạt động cung cấp năng lượng, cũng như giảm phụ thuộc vào năng lượng nhập khẩu.

Với định hướng phát triển năng lượng của Việt Nam nêu trên, đồng bằng sông Cửu Long với tiềm năng và lợi thế về nguồn nhiên liệu sinh khối từ phế phụ phẩm từ sản nông nghiệp, chế biến thủy hải và số giờ nắng cao, cường độ bức xạ lớn, trong tương lai có thể tăng cơ cấu sử dụng năng lượng theo hướng tăng tỷ lệ năng lượng tái tạo, hạn chế việc sử dụng nhiên liệu hoá thạch và sẽ đóng góp đáng kể trong các nỗ lực giảm phát thải khí nhà kính của Việt Nam nói chung và của đồng bằng sông Cửu Long nói riêng, cụ thể:

- Theo quy hoạch, tiềm năng phát triển các dự án phát triển NLTT ở đồng bằng sông Cửu Long như sau:

+ Điện sinh khối:

Vùng đồng bằng sông Cửu Long có tiềm năng điện sinh khối khá tốt. Quy hoạch phát triển điện sinh khối vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn đến năm 2020, có xét đến năm 2030 như sau:

Năm 2020, tổng công suất điện sinh khối đạt khoảng 214 MW, đến năm 2030 đạt khoảng 518 MW. Tuy nhiên, hiện nay mới chỉ có nhà máy điện sinh khối bã mía nổi lưới tỉnh Sóc Trăng công suất 12 MW và chưa có các nhà máy điện sinh khối sử dụng trấu, gỗ năng lượng, rơm rạ được đầu tư xây dựng.

+ Về điện gió

Vùng đồng bằng sông Cửu Long có tiềm năng điện gió khá tốt. Theo quy hoạch, công suất điện gió đến năm 2020 là 1.370 MW, đến 2030 là 10.712 MW. Hiện nay có 01 nhà máy điện gió đang vận hành như Nhà máy điện gió Bạc Liêu (công suất 99,2 MW).

+ Về điện mặt trời

Vùng đồng bằng sông Cửu Long có tiềm năng điện mặt trời khá tốt với bức xạ trung bình từ 4,2-5 kWh/m²/ngày. Có nhiều dự án điện mặt trời đã bổ sung quy hoạch và đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng.

Để có thể phát huy tiềm năng NLTT tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Bộ Công Thương sẽ rà soát và báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh giá bán điện các dự án điện sinh khối đã ban hành tại Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 và giá bán điện các nhà máy điện gió tại Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam.

Đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển NLTT

Theo nghiên cứu, tính kinh tế của các nguồn điện NLTT, giai đoạn đến 2030, các nguồn điện NLTT khó có thể cạnh tranh về tính kinh tế với các nguồn điện truyền thống và vẫn cần có những hỗ trợ nhất định. Tuy nhiên, giai đoạn sau 2030, với xu hướng giá nhiên liệu hóa thạch tăng trong dài hạn, chi phí đầu tư các nguồn điện hóa thạch tăng lên do đáp ứng những tiêu chuẩn môi trường khắt khe hơn, chi phí nguồn NLTT giảm xuống do mức độ tích lũy công nghệ, chi phí sản xuất điện từ các nguồn NLTT sẽ có khả năng cạnh tranh với các nguồn điện truyền thống.

Đồng bằng Sông Cửu Long là khu vực có nhiều tiềm năng về NLTT như điện sinh khối, gió và mặt trời. Để phát huy thế mạnh và tiềm năng phát triển NLTT, giảm phát thải khí nhà kính ở đồng bằng Sông Cửu Long, cần tiến hành đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp, trong đó trước mắt cần tập trung vào những nội dung sau:

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân, các đoàn thể xã hội về vai trò, tầm quan trọng của phát triển NLTT và sự cần thiết trong việc giảm phát thải khí nhà kính đối với biến đổi khí hậu và tác động với đồng bằng sông Cửu Long.

- Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp các biện pháp thích ứng và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong các quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế vùng trong tất cả các lĩnh vực như nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và giao thông vận tải.

- Nghiên cứu cơ chế chính sách cụ thể thúc đẩy các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính thông qua phát triển năng lượng tái tạo như ưu tiên sử dụng năng lượng sinh khối cho sản xuất điện, khí sinh học, sinh khối viên sử dụng trực tiếp làm nhiên liệu và nhiên liệu sinh học lỏng, tăng cường sử dụng phế thải của các cây công nghiệp, nông nghiệp cho mục đích năng lượng; thí điểm áp dụng các cơ chế hợp tác quốc tế song phương và đa phương nhằm thu hút đầu tư các dự án NLTT như cơ chế bù trừ song phương JCM (Join Credit Mechanism) của Nhật Bản, cơ chế hạn ngạch phát thải (CAP-AND-TRADE) hoặc buôn bán phát thải carbon ETS (Emission Trading Scheme),...

- Thúc đẩy việc xử lý chất thải chăn nuôi cho mục đích năng lượng (khí sinh học) nhằm giải quyết đồng thời cả vấn đề vệ sinh môi trường và năng lượng sinh hoạt hàng ngày.

- Tăng cường các biện pháp quản lý chất thải đô thị, công nghiệp cho mục đích năng lượng.

- Cần tạo cơ chế chính sách tài chính, đầu tư hỗ trợ, khuyến khích các thành phần kinh tế, đặc biệt là khối tư nhân tham gia phát triển năng lượng tái tạo như điện sinh khối, điện gió và điện mặt trời trong khu vực.

- Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và kinh nghiệm, năng lực triển khai các dự án năng lượng tái tạo đồng bằng Sông Cửu Long.

Để thúc đẩy các biện pháp giảm phát thải, ứng phó với biến đổi khí hậu, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp cùng các Bộ, ngành và cơ quan liên quan xây dựng, hoàn thiện khung khổ pháp lý, cơ chế chính sách phát triển năng lượng bền vững, bảo vệ môi trường.

Ngoài ra, chúng ta cần đẩy mạnh thực thi chính sách, quản lý nhu cầu năng lượng, khuyến khích sử dụng năng lượng hiệu quả, tiết kiệm và thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo nhằm giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Chúc quý vị đại biểu sức khỏe; Chúc Hội nghị thành công.

Trân trọng cảm ơn..